

Bản tin tuần

Tuần từ 21 đến 25 tháng 6 năm 2010

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT:
(84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng
Diệu, TP.Vũng Tàu
ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải
Châu, Thành phố Đà Nẵng –
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
1. Thị trường cổ phiếu	Trang 2
Nhận định thị trường	Trang 2
Phân tích kỹ thuật	Trang 3
2. Thị trường trái phiếu	Trang 5
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 6
1. Tin Kinh tế	Trang 6
2. Thị trường tiền tệ	Trang 8
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 11
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 12
Lịch sự kiện	Trang 15

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

1. THỊ TRƯỜNG CỔ PHIẾU

Diễn biến cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Trong tuần qua, không nằm ngoài xu thế chung của cả thị trường, hầu hết các mã cổ phiếu của các công ty thuộc tập đoàn PVN đều giảm điểm mạnh vào phiên cuối tuần. Trong các mã cổ phiếu blue-chips thì DPM giảm 3,23%, PVF giảm 5,67%, PVX giảm 5,10% và PVD giảm 2,20%.

Ở nhóm vốn hóa trung bình, mặc dù giảm mạnh vào phiên cuối tuần nhưng tính cả tuần thì mã PVT tăng 4,52% so với tuần trước với khối lượng giao dịch tăng đột biến đạt khoảng 14 triệu đơn vị. Trong khi đó, PVS giảm 2,20% và PVI giảm 6,37%.

Các cổ phiếu vốn hóa nhỏ cũng giảm khá mạnh do áp lực chốt lời ngắn hạn ở những mã này gia tăng khá lớn. Trong tuần, mã PVC giảm 6,15%, mã PHH giảm 5,30%, mã PVA giảm 4,24%, mã PVR mới niêm yết trên sàn HNX vào phiên đầu tuần này nhưng kết thúc tuần đã giảm sàn về giá 27.200 đồng.

Quan điểm đầu tư

Ba yếu tố kết hợp lại là nguyên nhân khiến chỉ số VNindex giảm mạnh trong phiên cuối tuần: (i) Trong tuần qua, ngưỡng 516 điểm lại tiếp tục là ngưỡng cản mạnh trong ngắn hạn; (ii) Thị trường thế giới đã suy yếu sau khi chỉ số CDS (credit default swap) của Hy Lạp tăng lên cho thấy nguy cơ vỡ nợ của Hy Lạp nói riêng và Châu Âu nói chung lại được xem xét lại một lần nữa. Đà phục hồi kinh tế của Mỹ đang suy yếu; (iii) Quỹ VEIL của Dragon capital đang bị một số cổ đông yêu cầu thanh lý.

Trên HSX, kết thúc tuần VN-Index giảm 1,19% so với mức đóng cửa cuối tuần trước với 2 phiên tăng điểm và 3 phiên giảm điểm, dừng lại ở mức 505,12 điểm. Trên HNX, chỉ số HNX-Index giảm 1,81%, dừng lại ở mức 160,4 điểm.

Khối nhà đầu tư nước ngoài mua ròng khá mạnh trong cả tuần qua trên HSX. Khối này mua vào chủ yếu tập trung vào mã STB, KBC, FPT, HAG, DPM. Tính trong cả tuần, các nhà đầu tư nước ngoài mua ròng 597,33 tỷ đồng trên HSX (riêng STB là 200 tỷ VND) và bán ròng 1,74 tỷ tại HNX.

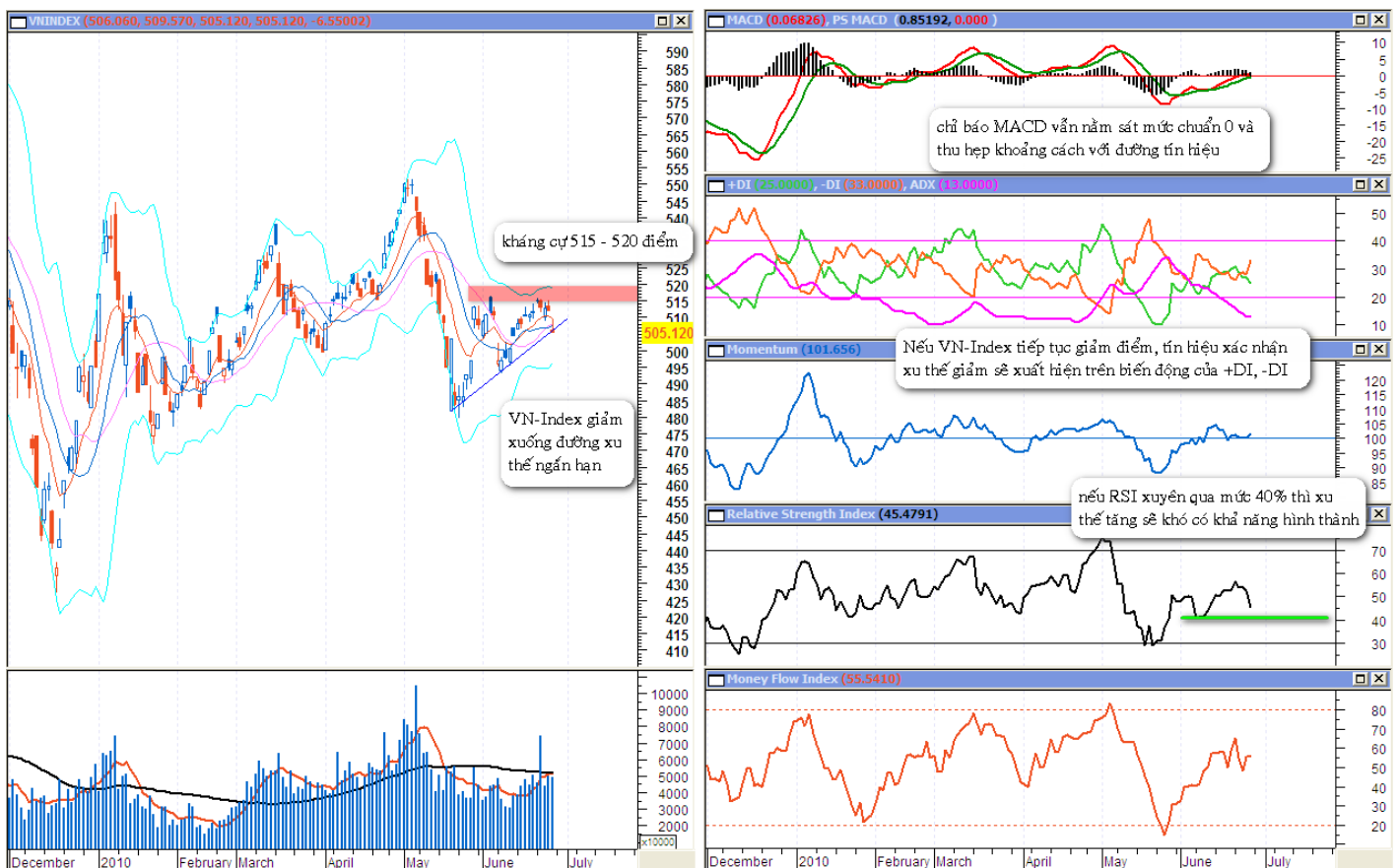
Câu chuyện cuối tuần là lo ngại về việc quỹ VEIL, một trong các quỹ đóng do Dragon Capital quản lý sẽ bị giải thể. Nhiều nhận định cho rằng, xác suất đóng cửa Quỹ VEIL là khá nhỏ. Ngay cả trong trường hợp quỹ này bị đóng, danh mục tài sản của quỹ (phần lớn là cổ phiếu blue-chips niêm yết) sẽ dễ dàng được mua lại bởi các nhà đầu tư tổ chức khác, do đó không ảnh hưởng nhiều đến thị trường.

Trong ngắn hạn, việc xu thế tăng không được duy trì đang tăng mức rủi ro cho một số mã cổ phiếu đã tăng khá mạnh trong các phiên gần đây. VN-Index đã giảm về mức 505 điểm và nếu mức hỗ trợ này bị phá vỡ vào đầu tuần sau, nhiều khả năng mức hỗ trợ tiếp theo là mức 495 điểm, thậm chí nếu diễn biến thị trường thế giới xấu thì mức 480 điểm sẽ được thử thách. Thị trường tuần sau có thể biến động trong khu vực 495-510 điểm. Trạng thái thị trường (market sentiment) đang có vẻ hơi tiêu cực do tác động của thị trường thế giới và vụ quỹ VEIL-điều này đang cản trở nhà đầu tư giải ngân. Nếu thị trường thế giới tiếp tục diễn biến tiêu cực thì nhà đầu tư nên hạn chế giải ngân. Thị trường có vẻ phải chờ đến ngày 12/7 – ngày họp quỹ VEIL – để quyết định hướng đi tiếp theo.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



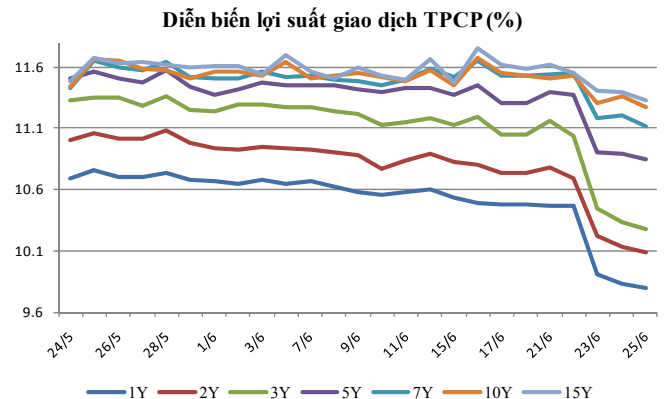
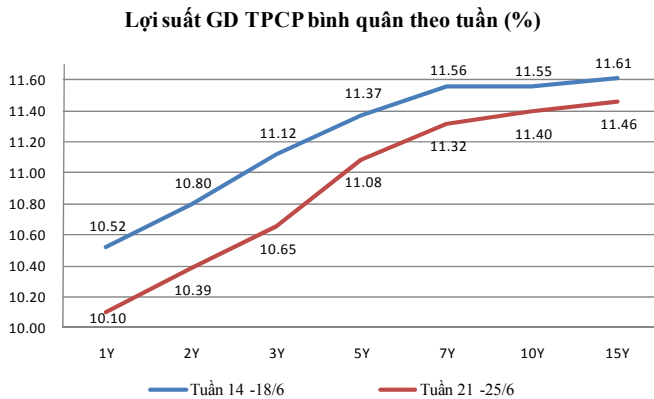
- Đóng cửa tuần 26/2010, VN-Index một lần nữa điều chỉnh giảm khi tiến tới mức kháng cự 515 điểm. Với giá đóng cửa tại mức thấp nhất trong tuần, tương quan cung cầu vẫn được xem nghiêng về phía bên bán tại vùng kháng cự. Đồng thời, trên đồ thị tuần của VN-Index, hình mẫu lá cờ đang dần được hình thành với biên dưới cao dần.
- Khối lượng khớp lệnh cho thấy diễn biến khả quan khi đây là tuần thứ hai liên tiếp khối lượng tăng. Hiện tượng khối lượng tăng thể hiện khả năng kết thúc của hình mẫu sẽ sớm xảy ra. Ngoài ra, khối lượng khớp lệnh tăng là dấu hiệu quan trọng thể hiện sự quan tâm trở lại của nhà đầu tư với thị trường và như vậy, khả năng vượt khỏi hình mẫu theo hướng tích cực sẽ có khả năng xảy ra cao hơn.
- Kháng cự gần nhất của VN-Index là 515 – 520 điểm và trong bốn tuần gần nhất VN-Index vẫn chưa vượt qua mức kháng cự này. Căn cứ theo hình mẫu kỹ thuật đang hình thành, nếu VN-Index vượt qua kháng cự, khả năng VN-Index sẽ tiến tới mức kháng cự tiếp theo tại 530 điểm và sau đó là kháng cự 550 điểm.
- Hỗ trợ gần nhất của VN-Index được xác định dựa vào đường xu thế tăng tạm thời với mức điểm số xấp xỉ vùng 500 – 505 điểm. Với việc xuyên qua vùng hỗ trợ này, VN-Index sẽ tiến tới các mức hỗ trợ tiếp theo tại 490 và 480 điểm.



- Trên đồ thị ngày, VN-Index điều chỉnh giảm khá mạnh phiên cuối tuần sau 6 phiên giao dịch sát ngưỡng kháng cự 515 điểm. Với phiên giảm điểm mạnh, VN-Index đã tiến sát tới mức hỗ trợ 505 điểm.
- Khối lượng khớp lệnh tăng trong phiên VN-Index giảm điểm thể hiện sự thay đổi trong tâm lý nhà đầu tư khi họ đang sẵn sàng bán tại vùng giá thấp hơn. Tuy nhiên, nếu khối lượng khớp lệnh vẫn duy trì ở mức cao, khả năng điều chỉnh giảm sâu của VN-Index sẽ không lớn khi những người bán nhiệt tình nhất đều đã bán được.
- Tuy các diễn biến về giá và khối lượng của VN-Index khá tiêu cực, nhưng các chỉ báo kỹ thuật vẫn chưa cho tín hiệu xác nhận rõ ràng. Chỉ báo MACD vẫn nằm sát mức chuẩn 0 và khoảng cách giữa chỉ báo này với đường tín hiệu thu hẹp thể hiện trạng thái tích lũy của thị trường. Căn cứ biến động của nhóm chỉ báo +DI, -DI, nếu VN-Index tiếp tục giảm điểm trong phiên tiếp theo, tín hiệu một xu thế giảm sẽ được xác nhận.
- Các chỉ báo động lượng hiện vẫn nằm trong vùng dao động và chưa có tín hiệu nào thể hiện sự hình thành hay kết thúc của một xu thế.
- Như vậy, từ các phân tích trên có thể nhận thấy với trường hợp VN-Index tiếp tục giảm điểm trong những phiên đầu tuần tới, khả năng thị trường sẽ sớm giảm về đáy gần nhất 490 điểm rất dễ xảy ra. Ngược lại, sự hồi phục của VN-Index trong những phiên đầu tuần sẽ là tín hiệu quan trọng thể hiện lực cầu tham gia thị trường mạnh mẽ và khả năng hồi phục qua kháng cự 515 điểm sẽ có khả năng xảy ra.

2. THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU

Thị trường thứ cấp



Tổng hợp giao dịch Trái phiếu Chính phủ tại HNX tuần từ 21 đến 25/6/2010

Ngày	Mã TP	Kỳ hạn còn lại	Lãi coupon (%)	Khối lượng (TP)	Giá sạch (đồng)	Lợi suất (%)	Giá trị (đồng)
21/6/2010	QHB1013023	3 năm	11,90	2,000,000	102,608	10,74	209,584,000,000
	VBS11009	2 năm	12,00	1,000,000	101,797	10,80	104,000,000,000
	QHB1012020	2 năm	11,80	5,000,000	100,996	11,10	516,455,000,000
	TB1015041	5 năm	11,33	2,000,000	101,142	11,00	204,768,000,000
	TP1A1006	1 năm	8,75	1,000,000	98,990	10,13	101,363,000,000
23/6/2010	QHB1013023	3 năm	11,90	1,000,000	104,428	9,98	106,678,000,000
	QHB1012020	2 năm	11,80	5,000,000	101,544	10,75	519,520,000,000
	VBS11009	2 năm	12,00	1,000,000	101,951	10,70	104,219,000,000
	CPB0813005	3 năm	8,50	1,000,000	92,921	11,80	96,600,000,000
	CPD0813001	3 năm	8,50	1,000,000	92,933	11,80	96,659,000,000
24/6/2010	QHD0919008	7-10 năm	9,20	2,000,000	90,035	11,00	180,170,000,000
	TP4A3205	10 năm	9,25	2,000,000	89,286	11,00	187,746,000,000
	TP4A1006	10 năm	9,25	2,000,000	89,174	11,00	182,402,000,000
	VDB110024	10 năm	11,50	2,000,000	131,409	7,00	264,582,000,000
	QHB1013023	3 năm	11,90	950,000	104,423	9,98	101,369,750,000
25/6/2010	VDB110025	5 năm	11,40	600,000	100,486	11,25	61,003,800,000
	QHB1013023	3 năm	11,90	2,000,000	103,158	10,50	211,076,000,000
	QHB1012020	2 năm	11,80	5,000,000	101,611	10,70	520,500,000,000
Tổng				36,550,000			3,768,695,550,000

Tuần qua tại Sở GDCK Hà Nội, giao dịch trái phiếu Chính phủ (TPCP) đã diễn ra rất sôi động với 36.550.000 trái phiếu Chính phủ được chuyển nhượng thành công tương ứng với giá trị 3.768.695.550.000 đồng, tăng 166% về khối lượng giao dịch và 177,4% về giá trị giao dịch so với tuần trước. Đây cũng là tuần có giá trị giao dịch cao nhất kể từ đầu năm đến nay. Lợi suất TPCP bình quân trong tuần này so với tuần trước giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn (nhất là các kỳ hạn từ 1 đến 5 năm) với biên độ khá lớn từ 0,15% đến 0,50%/năm.

Diễn biến giảm mạnh của lợi suất TPCP kèm theo sự gia tăng đột biến về khối lượng và giá trị giao dịch trong tuần qua là tín hiệu hết sức tích cực vì điều này phản ánh niềm tin của các tổ chức đầu tư với Trái phiếu Chính phủ trong nửa cuối năm khi họ dự báo mặt bằng lãi suất trung và dài hạn sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới, và lạm phát tiếp tục được kiểm chế ở mức không đáng quan ngại. Sự sôi động trở lại của thị trường trái phiếu trong khoảng 2 tháng vừa qua chủ yếu bắt nguồn từ sự tham gia mạnh mẽ của các ngân hàng và điều này cho thấy hiện nay vốn khả dụng của các ngân hàng tương đối dồi dào và các ngân hàng không gặp khó khăn thanh khoản.

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Thế giới

- Mỹ: hồi phục kinh tế có dấu hiệu chậm lại do khó khăn thị trường lao động, nhà đất và rủi ro từ khủng hoảng nợ châu Âu
- Eurozone: nỗi lo khủng hoảng lại được hâm nóng trước thêm hội nghị thượng đỉnh G20
- Trung Quốc tăng tính linh hoạt tỷ giá. Đồng nhân dân tệ lên mức cao nhất trong vòng nhiều năm
- Giá dầu lên trên 79 USD/thùng do lo ngại mùa mưa bão phức tạp vùng vịnh Mexico

Việt Nam

- Kinh tế trong nước tiếp tục ủng hộ xu thế đi lên trong trung hạn của thị trường. Chờ đợi tín hiệu từ mặt bằng lãi suất
- CPI ổn định, lãi suất cơ bản giữ nguyên mức 8%

1. TIN KINH TẾ

Tin thế giới

Tuần qua đã chứng kiến sự giằng co khá căng thẳng trên các thị trường chứng khoán. Sau hai tuần tăng điểm liên tiếp trước đó, tuần này chứng khoán thế giới chùn bước trước viễn cảnh kinh tế sau khi những chính sách kích thích kinh tế được rút lại dần hé lộ với nhiều mảng xám, tâm lý lạc quan về hồi phục đã giảm đi đáng kể.

Một số chỉ số chính	18-06-10	25-06-10	thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	10.450,64	10.143,81	-2,93%
S&P 500	1.117,51	1.076,76	-3,64%
Nasdaq Comp.	2.309,80	2.223,48	-3,73%
FTSE 100	5.250,80	5.046,47	-3,89%
DAX	6.216,98	6.070,60	-2,35%
CAC 40	3.687,21	3.519,73	-4,54%
Nikkei 225	9.995,02	9.737,48	-2,57%
Hang Seng	20.286,71	20.690,79	+1,99%
Shanghai Comp.	2.513,22	2.552,82	+1,57%

Giá trị đóng cửa cuối phiên giao dịch
Nguồn: Yahoo Finance; tính toán của PSI

FED điều chỉnh nhận định về kinh tế. Báo cáo của FOMC đưa ra trong tuần này đã cho thấy có sự thay đổi trong nhận định của ủy ban điều hành chính sách tiền tệ liên bang. Kinh tế Mỹ đã hồi phục khá tốt kể từ đáy khủng hoảng, tuy nhiên một số khó khăn đã bộc lộ và có nguy cơ ảnh hưởng sâu sắc tới tính bền vững của

nền kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp dường như không cải thiện là mấy trong thời gian gần đây, thậm chí còn có biểu hiện xấu đi. Đây là trở ngại lớn nhất đối với nền kinh tế Mỹ, vốn dựa chủ yếu vào chi tiêu tiêu dùng - một điều khó có thể đạt được nếu không có những chuyển biến tích cực về việc làm và thu nhập. Báo cáo mới ra của FOMC đã khiến tâm lý lạc quan về kinh tế giảm đi đáng kể so với chỉ một vài tuần trước đó.

Tốc độ tăng trưởng GDP quý 1 tại Mỹ được điều chỉnh giảm còn 2,7% (số liệu công bố trước đó là 3,0%). Thông tin công bố trong tuần cũng cho thấy thị trường nhà đất trong tháng Năm đã có sự giảm sút đáng kể. Doanh số bán nhà mới trong tháng Năm giảm 33%, mức sụt giảm kỷ lục kể từ năm 1963 tới nay, doanh số bán nhà đã qua sử dụng cũng ghi nhận mức giảm 2,2% so với tháng Tư. Nguyên nhân chính có thể do tác động của việc chấm dứt những hỗ trợ về thuế của chính phủ, được đưa ra trong thời kỳ khủng hoảng, ngoài ra triển vọng về kinh tế và việc làm cũng là một phần nguyên nhân giải thích cho sự ảm đạm của thị trường nhà đất.

Cũng trong tháng Năm, số lượng đơn đặt hàng sản phẩm lâu bền đã giảm 1,1% sau sáu tháng tăng trưởng liên tiếp. Đây là một tín hiệu quan trọng cho thấy sự suy giảm trong kỳ vọng về nền kinh tế của người tiêu dùng. Số lượng người xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần vừa rồi giảm, số liệu về mức chi tiêu cá nhân của quý I chỉ tăng 3%, thấp hơn so với mức 3,5% của quý trước đó và kỳ vọng của thị trường.

Trung Quốc phát đi tín hiệu nói lỏng chính sách tỷ giá. Cuối tuần trước, Ngân hàng trung ương Trung Quốc tuyên bố sẽ tăng cường sự linh hoạt của tỷ giá đồng nhân dân tệ (NDT). Sau ba lần thay đổi, tỷ giá tham chiếu do PBOC công bố ở mức 6,8100 NDT/USD, mức cao nhất trong nhiều năm nay. Đây là động thái tích cực của Bắc Kinh trước thềm hội nghị G20, trong bối cảnh phương tây, đặc biệt là Mỹ ngày càng tỏ thái độ gay gắt trước chính sách neo tỷ giá của Trung Quốc. Động thái này được các thị trường hào hứng đón nhận với kỳ vọng sẽ khuyến khích mại toàn cầu, tạo động lực hồi phục kinh tế. Tuy nhiên nhiều đánh giá cho rằng mức điều chỉnh của Trung Quốc chưa đáng kể, đồng NDT vẫn bị đánh giá thấp hơn nhiều so với giá trị thực. Ngoài ra chắc chắn sẽ có kẻ được, người thua khi Trung Quốc nói lỏng tỷ giá, tuy nhiên tác động toàn cục lên kinh tế toàn cầu vẫn là một dấu hỏi lớn, đặc biệt trong thời điểm hồi phục kinh tế đang có nguy cơ chững lại do khủng hoảng tại nợ tại châu Âu.

Khủng hoảng nợ tại châu Âu lại được hâm nóng. Sau một thời gian ngắn tạm lắng xuống, lo ngại từ khu vực này lại ầm lên sau khi Fitch hạ mức đánh giá tín dụng của ngân hàng BNP Paribas do rủi ro từ việc nắm giữ lượng lớn những tài sản nợ châu Âu của ngân hàng này. Thị trường lo ngại những ngân hàng lớn khác tại châu Âu cũng trong tình trạng tương tự. Giữa tuần, giá hợp đồng hoán đổi tín dụng nợ chính phủ Hy Lạp thời hạn 5 năm (CDS) đột ngột tăng lên mức kỷ lục 1.085 điểm (từ mức đóng cửa 934 điểm phiên trước đó). Rõ ràng những nỗ lực cắt giảm chi tiêu ngân sách được nhiều chính phủ châu Âu đưa ra, trong đó có Hy Lạp là chưa đủ để lấy lại lòng tin trên thị trường. Thậm chí có ý kiến cho rằng các chính phủ đồng loạt giảm chi tiêu công có thể làm kinh tế càng thêm tồi tệ. Vấn đề nợ công và giải pháp thoát khỏi khủng hoảng tại châu Âu sẽ là chủ đề chính của hội nghị thượng đỉnh G20 họp tại Canada ngày 26/6 tuần này.

Giá dầu thế giới đột ngột tăng lên trên 79 USD/thùng do dự báo mùa mưa bão phức tạp trên vùng vịnh Mexico. Vàng cuối tuần lên mức 1256 USD/ounce do những rủi ro từ khủng hoảng nợ khu vực Eurozone tăng lên.

Tin trong nước

Bức tranh toàn cảnh kinh tế những tháng đầu năm tiếp tục ủng hộ sự phát triển của thị trường chứng khoán, tuy nhiên vấn đề lãi suất và tín dụng vẫn là cản trở lớn nhất để thị trường đi lên vững vàng. Những ảnh hưởng từ khủng hoảng tại châu Âu hiện mới dừng lại ở tác động về tâm lý, nhìn xa hơn, tác động của nó tới kinh tế Việt Nam, đặc biệt là xuất khẩu và đầu tư là không tránh khỏi, tuy nhiên chúng tôi nhận định những tác động này không lớn do đặc thù sản phẩm xuất khẩu cũng như triển vọng kinh tế của Việt Nam.

Tình hình kinh tế trong tháng Sáu và sáu tháng đầu năm cho thấy nhiều cải thiện tốt. GDP tháng Sáu tăng trưởng nhanh hơn nhiều so với các tháng trước đó, ước tính của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, GDP sáu tháng đầu năm có thể đạt khoảng 6% - 6,1%. Với mức tăng này, sáu tháng cuối năm cần đạt tăng trưởng trung bình khoảng 7% để hoàn thành kế hoạch 6,5% cả năm. Theo đánh giá của chúng tôi, với những điều kiện trong nước như hiện nay, cộng thêm kỳ vọng lãi suất sẽ giảm về cuối năm, tín dụng được đẩy mạnh cho doanh nghiệp và tình hình thế giới không xấu đi so với hiện tại, mục tiêu tăng trưởng khoảng 6,5% có thể thực hiện được.

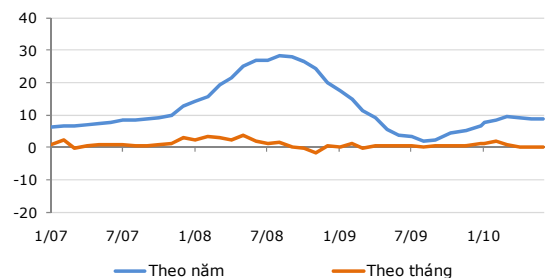
Hoạt động xuất nhập khẩu trong sáu tháng đầu năm cũng chứng kiến sự tăng trưởng khá so với năm ngoái, tháng sau tăng mạnh hơn tháng trước, đây là dấu hiệu cho thấy việc đẩy mạnh sản xuất sau khủng hoảng đang thu được kết quả khả quan. Tuy nhiên nhập siêu vẫn khá cao, trung bình khoảng hơn 1 tỷ USD/tháng và có xu hướng tiếp tục tăng là một rủi ro lớn đối với kinh tế.

Giải ngân vốn FDI đạt 5,4 tỷ USD trong sáu tháng đầu năm, trung bình giải ngân mỗi tháng đạt 900 triệu USD. Giải ngân FDI những tháng đầu năm khả quan đã bù đắp phần nào nhu cầu ngoại tệ trong nước. Ngoài ra kiều hối sáu tháng đầu năm nay theo thống kê chưa đầy đủ đã đạt khoảng trên 3 tỷ USD, đây cũng là một nguồn ngoại tệ quan trọng bổ xung cho cán cân thanh toán.

Chỉ số giá tiêu dùng tăng nhẹ như dự báo. Không gây bất ngờ, CPI tháng Sáu tiếp tục ổn định, mức tăng 0,22% thấp hơn so với mức 0,24% của tháng Năm. Theo nhận định của chúng tôi, CPI sẽ tiếp tục ổn định do diễn biến giá hàng hóa thế giới chưa có nhiều đột biến, giá dầu tiếp tục giao động quanh mức 75 USD/thùng, đồng thời chính phủ đang thực hiện nhiều giải pháp nhằm kiểm soát giá từ nay tới cuối năm. Đây là cơ sở để NHNN tiếp tục theo đuổi chính sách nới lỏng tiền tệ một cách thận trọng để đạt mục tiêu tăng trưởng.

NHNN giữ nguyên lãi suất cơ bản, lãi suất chiết khấu và lãi suất tái cấp vốn. Kể từ khi NHNN cho phép NH cho vay với lãi suất thỏa thuận, lãi suất cơ bản chỉ đóng vai trò định hướng chính sách tiền tệ. Gần đây NHNN đẩy mạnh hoạt động OMO nhằm tăng thanh khoản cho nền kinh tế, tuy nhiên mục tiêu giảm mặt bằng lãi suất vẫn còn nhiều khó khăn.

Việt Nam: CPI (%)



Nguồn: GSO; PSI tổng hợp

2. THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

Hoạt động huy động vốn

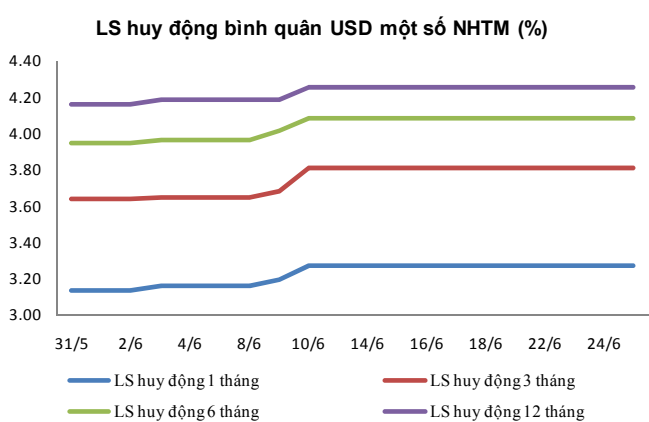
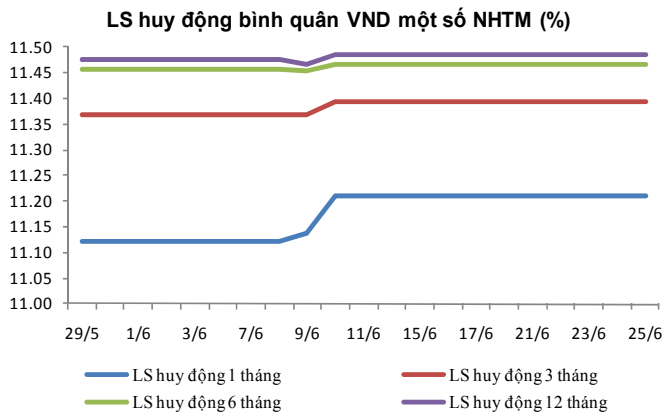
- Huy động tiền VND:

Tuần này lãi suất huy động của các NHTM nhìn chung không có nhiều biến động so với tuần trước. Lãi suất huy động VND của các ngân hàng hiện phổ biến khoảng 11 - 11,7%/năm (tùy từng kỳ hạn), cá biệt tại ngân hàng Liên Việt lãi suất huy động cao nhất lên tới 11,93%/năm. Vẫn có không ít NHTM (chủ yếu là các NHTM CP) đang áp dụng các chương trình khuyến mại, tặng thưởng khiến cho lãi suất huy động thực tế bằng và thậm chí cao hơn 12%.

- Huy động tiền USD:

Trong tuần, lãi suất huy động tiền USD của hầu hết các NHTM ít biến động so với tuần trước, hoạt động huy động tiền USD không có biểu hiện đột biến. Hiện nay LS huy động USD với khu vực dân cư dao động phổ

biến từ khoảng 3,4% đến 4,3% (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng) tại các NHTM NN và tại các NHTM CP từ khoảng 3,5% đến 5,0%/năm (tùy từng kỳ hạn từ 3 tháng đến trên 12 tháng). Đối với các tổ chức kinh tế, LS huy động là 1% ở tất cả các kỳ hạn.



Hoạt động cho vay

- Thị trường liên ngân hàng:

Tuần này lãi suất cho vay liên ngân hàng tiền VND ở hầu hết các kỳ hạn tiếp tục xu hướng ổn định, tuy nhiên lãi suất qua đêm, 1 tuần và 2 tuần có dấu hiệu tăng nhẹ. Nhìn chung lãi suất liên ngân hàng tiền VND không có nhiều biến động so với tuần trước. Diễn biến giảm nhẹ và dần đi vào ổn định của lãi suất trên thị trường liên ngân hàng trong khoảng 2 tháng gần đây phần cho thấy nhìn chung hiện nay các ngân hàng không gặp căng thẳng về thanh khoản, nguồn vốn khả dụng trong hệ thống ngân hàng tương đối dồi dào.

Diễn biến lãi suất liên ngân hàng tiền USD cho thấy tình hình cung cầu ngoại tệ ổn định trong khoảng gần 3 tháng nay, các ngân hàng không gặp căng thẳng thanh khoản mặc dù nhu cầu vay ngoại tệ trong 6 tháng đầu năm cao hơn đáng kể so với hàng năm. Lãi suất qua đêm bình quân liên ngân hàng tiền USD tính đến cuối tuần ở mức 0,50%/năm, tương đương với tuần trước.

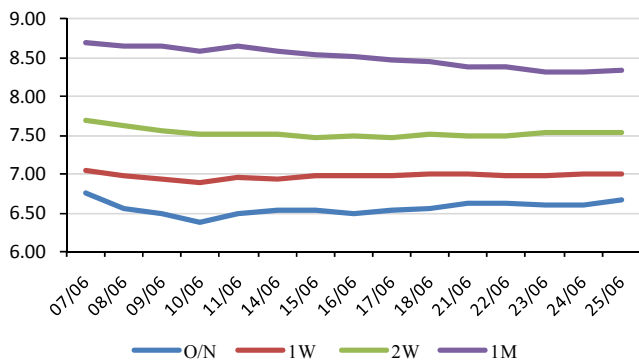
- Cho vay tiền VND:

Lãi suất cho vay tiền VND trong tuần không có nhiều biến động so với tuần trước. Lãi suất cho vay ngắn hạn của các NHTM hiện phổ biến ở mức 12,5% - 14%/năm (đối với các NHTM NN và các NHTM CP lớn) và 13% - 14,5%/năm với các NHTM CP nhỏ. Lãi suất cho vay trung dài hạn theo cơ chế thỏa thuận đối với các nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đời sống, tiêu dùng, cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cũng đang diễn biến ổn định và hiện phổ biến ở mức 13% - 15%/năm đối với các NHTM NN và 14 - 16,5%/năm đối với các NHTMCP.

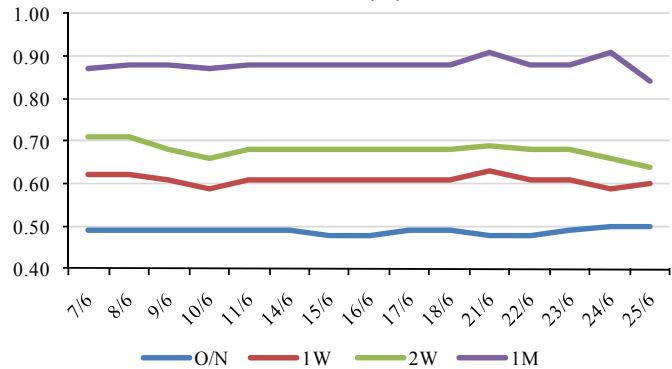
- Cho vay tiền USD:

Trong tuần qua, lãi suất cho vay vốn bằng USD tại phần lớn các NHTM tiếp diễn xu hướng ổn định, ít biến động so với tuần trước. Trong tuần lãi suất cho vay tiền USD của các NHTM phổ biến dao động từ 5,5 - 8,0%/năm với các kỳ hạn ngắn và từ 6,5% - 8,0%/năm đối với các khoản vay trung và dài hạn.

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
TIỀN ĐỒNG (%)



LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG
USD (%)

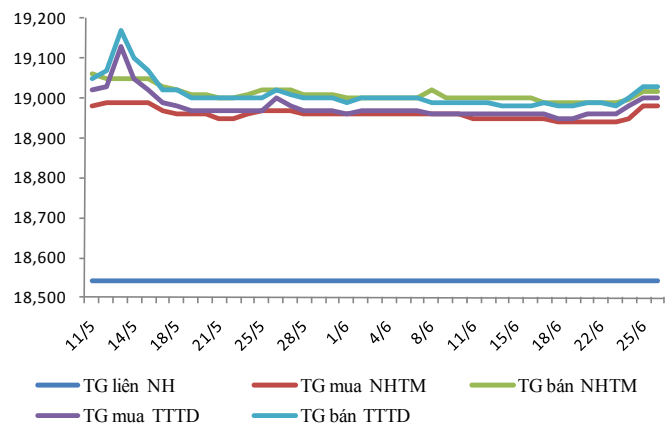


Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng
21/6/2010	6.63	7.00	7.49	8.38
22/6/2010	6.63	6.98	7.50	8.38
23/6/2010	6.61	6.97	7.53	8.31
24/6/2010	6.61	7.00	7.53	8.31
25/6/2010	6.66	7.00	7.54	8.34
BQ tuần này	6.63	6.99	7.52	8.34
BQ tuần trước	6.53	6.98	7.49	8.51
Biến động	0.09	0.01	0.03	(0.16)

Ngày	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng
21/6/2010	0.48	0.63	0.69	0.91
22/6/2010	0.48	0.61	0.68	0.88
23/6/2010	0.49	0.61	0.68	0.88
24/6/2010	0.50	0.59	0.66	0.91
25/6/2010	0.50	0.60	0.64	0.84
BQ tuần này	0.49	0.61	0.67	0.88
BQ tuần trước	0.49	0.61	0.68	0.88
Biến động	0.00	(0.00)	(0.01)	0.00

Thị trường ngoại hối

Trong tuần qua, tỷ giá mua vào/bán ra USD của các NHTM và trên thị trường tự do có xu hướng tăng khoảng 30 - 50 VND/USD so với cuối tuần trước, trong đó tỷ giá trên thị trường tự do tăng nhiều hơn. Tỷ giá giao dịch mua vào/bán ra của các NHTM cuối tuần phổ biến ở mức 18.980/19.015 VND/USD. Trên thị trường tự do ở Hà Nội, tỷ giá mua/bán USD ở mức 18.900/18.930 VND/USD. Trong tuần qua trên thị trường xuất hiện tin đồn cho rằng nhiều doanh nghiệp đang tích cực gom ngoại tệ vì lo ngại tỷ giá USD/VND sẽ tăng mạnh trong những tháng cuối năm. Tuy nhiên cả Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng đều khẳng định thông tin này không có cơ sở. Nhu cầu ngoại tệ không có biểu hiện tăng đột biến trong thời gian qua, các NHTM và TCTD tiếp tục mua được ngoại tệ giúp cho trạng thái ngoại tệ của hệ thống luôn ở mức dương và theo dự báo của các chuyên gia ngân hàng nguồn cung ngoại tệ từ FDI, FFI, du lịch và kiều hối sẽ khả quan trong nửa cuối năm 2010. Do đó, tính thanh khoản ngoại tệ sẽ tiếp tục được đảm bảo trong những tháng cuối năm 2010.



III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	505.12 ↓	-6.06	-1.19%
KLGD (triệu ck)	281.68 ↑	18.17	6.90%
GTGD (tỷ đồng)	8,358.18 ↓	-78.61	-0.93%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
STB	20,800	20,500	-1.44	508,239
REE	48,100	21,700	-54.89	312,489
OGC	39,500	37,500	-5.06	237,616
PVT	15,500	16,200	4.52	233,815
VNE	25,300	26,800	5.93	225,537

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VSG	11,600	14,500	2,900	25.00
DTT	13,300	16,600	3,300	24.81
VTB	16,300	19,900	3,600	22.09
PNC	11,900	14,400	2,500	21.01
VPK	9,600	11,300	1,700	17.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
PNJ	59,000	38,000	-21,000	-35.59
DTL	28,900	24,100	-4,800	-16.61
TPC	16,900	14,200	-2,700	-15.98
UIC	43,400	37,700	-5,700	-13.13
VPK	46,700	42,600	-4,100	-8.78

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
STB	229,858	REE	56,604
KBC	85,374	KBC	50,151
FPT	61,397	FPT	34,506
HAG	56,614	VIC	32,233
DPM	54,566	HPG	29,429

HNX

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	160.40 ↓	-2.95	-1.81%
KLGD (triệu ck)	213.30 ↑	7.30	3.54%
GTGD (tỷ đồng)	6,649.45 ↑	94.64	1.44%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	31,400	29,800	-5.10	649,114
VND	30,800	34,600	12.34	372,487
VCG	44,000	43,700	-0.68	305,547
KLS	20,500	19,300	-5.85	278,992
DBC	49,100	51,300	4.48	225,567

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
VE9	46,300	63,900	17,600	38.01
L35	19,400	26,600	7,200	37.11
SRB	13,800	18,800	5,000	36.23
PGT	11,000	14,100	3,100	28.18
LTC	40,000	51,100	11,100	27.75

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
SHB	18,800	16,100	-2,700	-14.36
IDV	34,400	29,500	-4,900	-14.24
CMI	48,000	41,200	-6,800	-14.17
V21	67,000	58,900	-8,100	-12.09
HAD	47,700	42,000	-5,700	-11.95

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	12,003	VCG	19,573
KLS	5,452	VND	7,139
GLT	4,362	BVS	6,252
VCG	3,899	PVS	4,965
TV4	3,662	VE1	3,648

UPCOM

UPCOM	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	47.15 ↑	1.08	2.34%
KLGD (triệu ck)	2.85 ↑	1.05	58.32%
GTGD (tỷ đồng)	44.24 ↑	14.26	47.56%

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
API	16,900	17,300	2.37	9,361
HIG	24,500	24,700	0.82	7,186
VPC	8,100	11,000	35.80	6,215
ACC	36,700	37,600	2.45	4,488
DBM	24,500	30,000	22.45	3,312

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
NBW	13,300	20,300	7,000	52.63
BTW	18,500	26,400	7,900	42.70
VPC	8,100	11,000	2,900	35.80
DBM	24,500	30,000	5,500	22.45
GDW	10,000	12,100	2,100	21.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
CHP	11,300	9,000	-2,300	-20.35
PTP	11,800	9,700	-2,100	-17.80
BTC	40,700	36,400	-4,300	-10.57
DNS	17,600	15,800	-1,800	-10.23
ABI	9,900	9,000	-900	-9.09

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

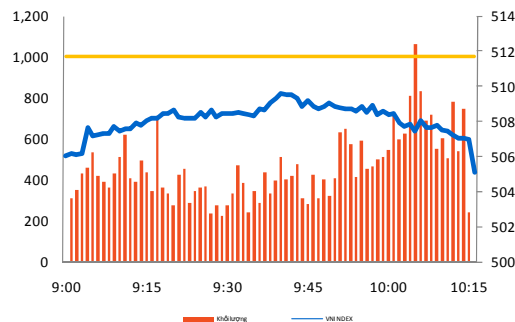
Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	573	VPC	488
	0	HIG	48
	0	PPP	41
	0	TGP	3

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT PHIÊN CUỐI TUẦN

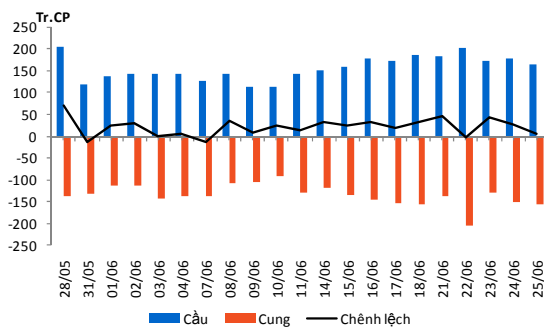
HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	505.12 ↓	-6.55	-1.28%
KLGD (triệu ck)	52.23 ↓	-0.90	-1.70%
GTGD (tỷ đồng)	1,583.18 ↓	-37.35	-2.31%
Tổng cung (triệu ck)	93.90 ↑	1.29	1.39%
Tổng cầu (triệu ck)	90.88 ↓	-13.81	-13.19%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.63 ↓	-0.78	-17.63%
KL bán (triệu ck)	2.18 ↓	-0.67	-23.56%
Giá trị mua (tỷ đồng)	158.95 ↓	-38.46	-19.48%
Giá trị bán (tỷ đồng)	87.33 ↓	-34.48	-28.31%

VN-Index



Diễn biến Cung – Cầu

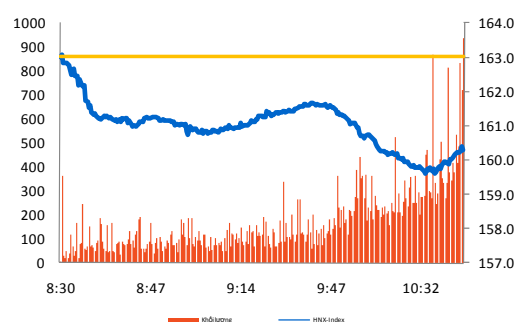


HSX

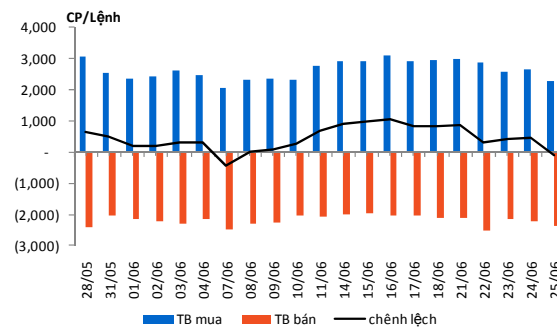
HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	160.40 ↓	-2.58	-1.58%
KLGD (triệu ck)	46.76 ↑	7.13	17.98%
GTGD (tỷ đồng)	1,438.51 ↑	176.42	13.98%
Tổng cung (triệu ck)	62.65 ↑	4.90	8.48%
Tổng cầu (triệu ck)	72.31 ↓	-0.10	-0.14%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.36 ↓	-0.11	-23.98%
KL bán (triệu ck)	0.13 ↓	-0.47	-78.50%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.96 ↓	-1.79	-14.01%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.07 ↓	-14.83	-78.45%

HNX-Index



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán

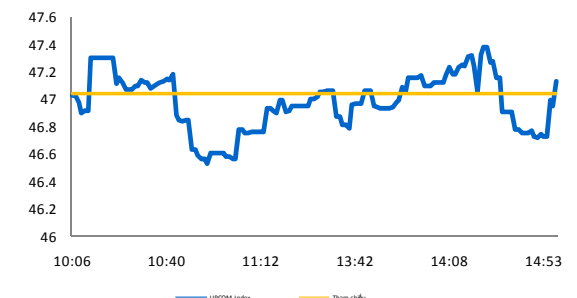


HNX

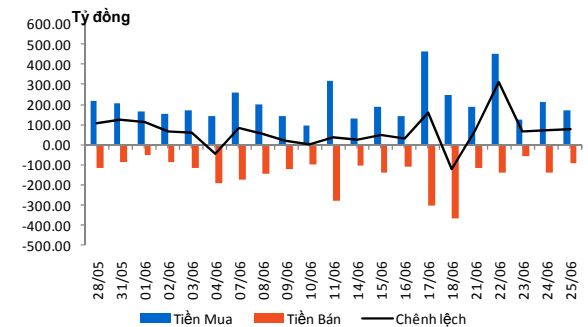
UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	47.15 ↑	0.10	0.21%
KLGD (triệu ck)	0.67 ↑	0.11	18.72%
GTGD (tỷ đồng)	13.10 ↑	3.50	36.46%
Tổng cung (triệu ck)	1.07 ↓	-0.02	-1.94%
Tổng cầu (triệu ck)	1.16 ↓	-0.04	-3.38%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
KL bán (triệu ck)	0.04 ↑	0.03	248.38%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.08	-100.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.41 ↑	0.28	218.96%

UPCOM-Index



Diễn biến giao dịch của NĐTNN



UPCOM

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ANV	21,000	21,600	2.86	61,061
KBC	56,000	54,000	-3.57	60,772
VNE	28,200	26,800	-4.96	60,632
PXI	33,300	33,600	0.90	46,113
SSI	35,700	35,000	-1.96	44,894

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
RAL	28,100	29,500	1,400	4.98
PIT	22,100	23,200	1,100	4.98
AGD	30,400	31,900	1,500	4.93
VID	14,200	14,900	700	4.93
SRC	40,600	42,600	2,000	4.93

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ALP	28,000	26,600	-1,400	-5.00
VNE	28,200	26,800	-1,400	-4.96
VHG	36,500	34,700	-1,800	-4.93
CMV	40,700	38,700	-2,000	-4.91
DHC	26,600	25,300	-1,300	-4.89

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
KBC	23,340	KBC	24,321
BVH	11,758	VIC	5,595
SPM	10,418	HAG	5,534
HPG	8,809	SJS	5,055
FPT	6,726	FPT	3,525

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	31,100	29,800	-4.18	180,856
VCG	44,800	43,700	-2.46	69,697
KLS	19,900	19,300	-3.02	57,774
DBC	52,500	51,300	-2.29	53,917
VND	35,700	34,600	-3.08	47,119

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VBC	50,400	53,900	3,500	6.94
LTC	47,800	51,100	3,300	6.90
UNI	55,200	59,000	3,800	6.88
L62	24,700	26,400	1,700	6.88
CKV	18,900	20,200	1,300	6.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DL1	27,200	25,300	-1,900	-6.99
SRA	48,700	45,300	-3,400	-6.98
GHA	43,000	40,000	-3,000	-6.98
TET	32,100	29,900	-2,200	-6.85
PVR	29,200	27,200	-2,000	-6.85

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	1,636	VE1	1,437
VCG	1,380	SD2	657
GLT	1,181	UNI	472
PTS	1,095	VCG	441
SĐT	855	PVI	303

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
HIG	24,600	24,700	0.41	5,435
API	17,500	17,300	-1.14	1,850
ACC	37,000	37,600	1.62	1,495
DBM	28,700	30,000	4.53	892
VPC	10,000	11,000	10.00	791

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPC	10,000	11,000	1,000	10.00
GDW	11,000	12,100	1,100	10.00
NBW	18,500	20,300	1,800	9.73
DNS	14,400	15,800	1,400	9.72
UDJ	17,500	19,200	1,700	9.71

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
TNB	29,100	26,200	-2,900	-9.97
BTW	29,300	26,400	-2,900	-9.90
ITD	25,700	23,200	-2,500	-9.73
IMT	16,300	14,800	-1,500	-9.20
HPT	19,800	18,000	-1,800	-9.09

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
0		VPC	411

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	30.0	52,465	↓ -2.91	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	29.3	39,820	↓ -2.66	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.8	-	→ 0.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	17.1	34,220	↓ -5.00	HNX
PET	Tổng Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	25.3	95,303	↓ -4.89	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	38.3	9,015	↓ -0.78	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28.7	32,180	↑ 3.61	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	28.6	10,030	↓ -2.72	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.0	2,583	↑ 2.04	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.2	4	↑ 9.68	UPCOM
PTT	Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương	16.5	-	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	72.2	50,870	↓ -2.96	HNX
PVC	CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	39.7	32,990	↓ -3.17	HNX
PVD	Tổng Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48.8	21,858	↓ -1.61	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	28.6	16,110	↓ -4.35	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	26.6	19,914	↓ -3.27	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	22.1	9,700	↓ -3.49	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	25.0	26,560	↓ -2.72	HNX
PVL	Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Dầu khí Việt Nam	28.5	72,030	↓ -2.73	HNX
PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	27.2	57,240	↓ -6.85	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.1	22,270	↓ -1.58	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	16.2	139,010	↓ -4.71	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	29.8	607,140	↓ -4.18	HNX
PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	33.6	135,825	↑ 0.90	HSX
PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	23.4	11,820	↓ -2.90	HSX
PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	22.1	12,309	↓ -3.91	HSX
PXT	Công ty CP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	21.4	24,193	↓ -4.04	HSX

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty vận tải đa phương thức	200	4,302,960	10,200	30/06/2010	Từ 9/6/2010 đến 23/6/2010
Công ty Tài chính Dệt may	500	8,958,666	12,000	29/06/2010	Từ 7/6/2010 đến 22/6/2010
Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Nông nghiệp An Giang	60	2,698,300	10,100	14/07/2010	Từ 25/6/2010

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Thủy Sản Gentraco	HNX	80.8	24/06/2010
CTCP FLC	HNX	100	22/06/2010
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà đất COTEC	HSX	100	22/06/2010
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	1302	21/06/2010
CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	HNX	50	21/06/2010
Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt	HSX	1302	21/06/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Chứng khoán Dầu khí (PSI)	HNX	485	25/06/2010
Công ty cổ phần Kỹ thuật và Ô tô Trường Long	HSX	80	22/06/2010
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.	HSX	140	21/06/2010
CTCP Chứng khoán Hòa Bình	HNX	300	18/06/2010
CTCP Sông Đà 1	HNX	50	18/06/2010
CTCP Xây lắp và Địa ốc Vũng Tàu	HSX	101	18/06/2010
Ngân hàng TMCP Nam Việt	HNX	1000	18/06/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Chứng khoán Sao Việt	SVS	HNX	135.00		07/07/2010
CTCP Xi măng Tiên Sơn Hà Tây	TSM	HNX	29.36		02/07/2010
CTCP Xây dựng điện VNECO 3	VE3	HNX	13.20		30/06/2010
CTCP Xuất Nhập khẩu Khoáng sản Hà Nam	MIH	HNX	40.00		29/06/2010
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	BCE	HSX	200.00	30,000	28/06/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội - ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội - ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu - ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng - ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339